

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**  
*THANHCONG SECURITIES COMPANY*

**BÁO CÁO TÓM TẮT MỘT SỐ ĐIỂM CHÍNH CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY**  
*SUMMARY REPORT OF KEY PROVISIONS OF THE COMPANY CHARTER*

<b>STT No.</b>	<b>Mục Section</b>	<b>Nội dung theo Điều lệ Content per Charter</b>
1	<b>Đại diện pháp luật</b> <i>Legal Representative</i>	<p>Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.</p> <p><i>The company has 02 legal representatives. The legal representatives are the Chairperson of the BOD and the General Director.</i></p> <p>(Điều 3/ Article 3)</p>
3	<b>Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b> <i>Organizational structure, governance and supervision</i>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đại hội đồng cổ đông; <i>General Meeting of Shareholders;</i></li><li>• Hội đồng quản trị; <i>Board of Directors;</i></li><li>• Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị; <i>Audit Committee under the Board of Directors;</i></li><li>• Tổng giám đốc. <i>General Director.</i></li></ul> <p>(Điều 11/ Article 11)</p>
3	<b>Quyền cổ đông</b> <i>Power of shareholder</i>	<p><b>Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền/ Shareholders/groups holding 05% or more of total common shares have the right to:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; <i>Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders;</i></li><li>• Xem xét, tra cứu, trích lục biên bản, nghị quyết Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính và các tài liệu khác (trừ tài liệu bí mật thương mại);</li></ul>

STT No.	Mục Section	Nội dung theo Điều lệ Content per Charter
		<p><i>Review, inspect and extract Board of Directors minutes, resolutions, financial statements and other documents (except trade secrets);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; <i>Request the Board of Directors to review and examine specific matters relating to the management and operation of the Company;</i></li> <li>• Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders.</i></li> </ul> <p><b>Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền/ Shareholders/groups holding 10% or more of total common shares have the right to:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị; <i>Form groups to nominating candidates to the Board of Directors;</i></li> <li>• Đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị; <i>Nominate one or more persons, as decided by the General Meeting of Shareholders, as candidates for election to the Board of Directors.</i></li> </ul> <p>(Khoản 2, 3 Điều 12/ <i>Clause 2 and Clause 3, Article 12</i>)</p> <p><b>Đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị – Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên/ Nomination rights for the Board of Directors Nomination Rights – shareholders/ groups holding from 10% or more of total total common shares:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Từ 10% đến dưới 20%: Đề cử 01 ứng viên; <i>From 10% to under 20%: entitled to nominate 01 candidate;</i></li> <li>• Từ 20% đến dưới 30%: Đề cử 02 ứng viên; <i>From 20% to under 30%: entitled to nominate 02 candidates;</i></li> <li>• Từ 30% đến dưới 50%: Đề cử 03 ứng viên; <i>From 30% to under 50%: entitled to nominate 03 candidates;</i></li> <li>• Từ 50% đến dưới 65%: Đề cử 04 ứng viên;</li> </ul>

STT No.	Mục Section	Nội dung theo Điều lệ Content per Charter
		<p><i>From 50% to under 65%: entitled to nominate 04 candidates;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Từ 65% trở lên: Đề cử đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</i> <i>From 65% and above: entitled to nominate the full number of Board of Directors members.</i></li> </ul> <p><i>(Khoản 2 Điều 25/ Clause 2 Article 25)</i></p>
4	<p><b>Quyền của Đại hội đồng cổ đông</b> <i>Powers of the General Meeting of Shareholders</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất;</i> <i>Decide on investment or the sale of assets with the value equal to or exceeding 35% of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;</i></li> <li>• <i>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại, trừ trường hợp mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Chứng khoán;</i> <i>Decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class, except for share repurchases as prescribed in Clause 2, Article 36 of the Law on Securities;</i></li> <li>• <i>Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</i> <i>Approve contracts or transactions with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company as recorded in the most recent financial statements, or transactions resulting in the aggregate transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value of the Company as recorded in the most recent financial statement.</i></li> </ul> <p><i>(Điều 15/ Article 15)</i></p>
5	<p><b>Quyền của Hội đồng quản trị</b> <i>Powers of the Board of Directors</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Thông qua hợp đồng mua, bán, ... có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;</i> <i>Approve purchase, sale, and other contracts with a value of 35% or more of the total assets recorded in the most recent financial statements, except for matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders;</i></li> <li>• <i>Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</i></li> </ul>

STT No.	Mục Section	Nội dung theo Điều lệ Content per Charter
		<p><i>Approve contracts and transactions with a value of less than 35%, or transactions resulting in a cumulative value of transactions arising within 12 months from the date of the first transaction being less than 35% of the total assets recorded in the Company's most recent financial statements.</i></p> <p>(Điều 27 / Article 27)</p>
6	<p><b>Điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b> <i>Conditions for adoption of Resolution of the General Meeting of Shareholders</i></p>	<p><b>Tỷ lệ 65% – Nghị quyết về các nội dung sau phải được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành/ 65% threshold – Resolutions on the following matters require approval by shareholders holding 65% or more of total votes:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; <i>Types of total number of shares of each class;</i></li> <li>• Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; <i>Change of business lines and sectors;</i></li> <li>• Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; <i>Change of the Company's management structure;</i></li> <li>• Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất; <i>Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;</i></li> <li>• Tổ chức lại, giải thể Công ty. <i>Reorganization or dissolution of the Company.</i></li> </ul> <p><b>Tỷ lệ trên 50% – Áp dụng cho tất cả các Nghị quyết thông thường khác.</b> <i>Over 50% threshold – Applies to all other ordinary Resolutions.</i></p> <p><b>Bầu dồn phiếu – Bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.</b> <i>Cumulative voting – Election of the Board of Directors members is conducted by cumulative voting.</i></p> <p>(Điều 21 / Article 21)</p>
7	<p><b>Lấy ý kiến bằng văn bản</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến bằng văn bản bất cứ lúc nào, đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;</li> </ul>

STT No.	Mục Section	Nội dung theo Điều lệ Content per Charter
	<i>Written Shareholder Consultation</i>	<p><i>The BOD may seek shareholders' written opinions at any time on any matter within the GMS's authority (including cases under Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>Tài liệu gửi trước thời hạn chậm nhất 10 ngày trước hạn nộp phiếu; Documents must be sent no later than 10 days prior to the ballot deadline;</i></li> <li><i>Nghị quyết được thông qua khi có hơn 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. A resolution is adopted when approved by more than 50% of total voting rights of all shareholders entitled to vote.</i></li> </ul> <p><i>(Điều 22 / Article 22)</i></p>
8	<p><b>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b> <i>Number of the Board of Directors members</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li><i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 11 người. Number of members of Board of Directors from 03 to 11 people.</i></li> <li><i>Nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.</i></li> <li><i>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms.</i></li> <li><i>Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. A member of the Board of Directors need not be a shareholder of the Company.</i></li> </ul> <p><i>(Điều 26, Điều 29 / Articles 26, 29)</i></p>
9	<p><b>Tổng Giám đốc</b> <i>General Director</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li><i>Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc; The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person as General Director;</i></li> <li><i>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms;</i></li> </ul>

STT No.	Mục Section	Nội dung theo Điều lệ Content per Charter
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc (theo hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc) cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác; <i>The General Director must not concurrently work (under a labor contract/work contract) for a securities company, fund management company or other enterprise;</i></li> <li>• Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác. <i>The General Director must not be a member of the Board of Directors or a member of the Board of Members of another securities company.</i></li> </ul> <p>(Điều 35 / Article 35)</p>
10	<b>Ủy ban kiểm toán</b> <i>Audit Committee</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành; <i>The Audit Committee shall consist of two or more members. The Chairman of the Audit Committee shall be an independent member of the Board of Directors. The other members of the Audit Committee shall be non-executive members of the Board of Directors;</i></li> <li>• Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; <i>Audit Committee members must have knowledge of accounting and auditing, have general understanding of the law and operations of the Company.</i></li> </ul> <p>(Điều 39/ Article 39)</p>
11	<b>Quyền lợi của Ủy ban kiểm toán</b> <i>Power of the Audit Committee</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiếp cận tài liệu, trao đổi với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý để thu thập thông tin; <i>Access documents and discuss with BOD members, General Director, Chief Accountant and other managers to gather information;</i></li> <li>• Yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán tham dự và trả lời câu hỏi tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán; <i>Request representatives of audit firms to attend and answer questions at Committee meetings;</i></li> <li>• Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;</li> </ul>

STT No.	Mục Section	Nội dung theo Điều lệ Content per Charter
		<p><i>Use outside legal, accounting or other advice as needed;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất các giải pháp xử lý; Develop and submit to the BOD risk detection and management policies;</i></li> <li>• <i>Lập báo cáo gửi Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm; Prepare written reports to the BOD upon discovering that BOD members or General Director fail to fully perform their responsibilities;</i></li> <li>• <i>Xây dựng Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua. Develop the Audit Committee's operating regulations and submit to the BOD for approval.</i></li> </ul> <p><i>(Điều 40/ Article 40)</i></p>
11	<p><b>Ngày hiệu lực</b> <i>Other Provisions</i></p>	<p>Bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công nhất trí thông qua ngày 20/6/2026. <i>The Charter was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of ThanhCong Securities Company on June 20, 2026.</i></p>